TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 04 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Sang - Giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà Vũ Thị Bền - Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Tứ Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Ph - sinh ngày: 05/02/2006 tại xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: thôn TrV, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu B, sinh năm: 1973 và bà Bùi Thị H, sinh năm: 1979; tiền án, tiền sự: không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 08/LB-CSĐT ngày 21/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: thôn TrV, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: số 113 TrHĐ, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thế T, sinh năm: 1995.
2. Bà Nguyễn Thị Ngh, sinh năm: 1976.
3. Ông Nguyễn Thế D, sinh năm: 1973.
4. Chị Hoàng Thị Th, sinh năm: 1998.

Đều trú tại: thôn TrV, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngh, ông D, chị Th: anh Nguyễn Thế T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: thôn TrV, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: thôn ĐA, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: thôn TrV, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Cháu Nguyễn Thiên C, sinh ngày: 25/7/2007. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của cháu C: ông Nguyễn Thiên Ch, sinh năm: 1972. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1965. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1985. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1965. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Nguyễn Nghi M, sinh năm: 2003. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Ph là học sinh. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên trong thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 4/2023, Ph đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Do biết nhà anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1995, ở thôn TrV, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương thường cất trữ rươi đông lạnh nên Ph nảy sinh ý định đến nhà anh T trộm cắp rươi đông lạnh để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 04 giờ 00' ngày 25/11/2022, Ph đi bộ đến nhà anh T rồi trèo qua tường bao nhà anh T, đi vào khu vực bếp đun có 01 tủ cấp đông, Ph mở nắp tủ và lấy 06 hộp nhựa đựng rươi đông lạnh loại 01kg/01 hộp rồi cho vào 01 túi nilon màu đỏ mang sẵn từ nhà. Sau đó, Ph xách túi nilon đựng rươi trèo qua tường theo lối cũ, đi bộ ra nhà hoang ở gần nhà anh T, để số rươi vừa trộm cắp được ở đó rồi đi bộ về nhà và đi học ở Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện TK. Khoảng 12 giờ 00' cùng ngày, sau khi tan học về, Ph đi ra nơi cất giấu rươi trộm cắp được mang về nhà để. Đến 13 giờ 00' cùng ngày, có bạn Ph là Nguyễn Thiên C, sinh năm 2007, ở cùng thôn đến chở Ph đi học. Ph mang số rươi trộm cắp được ra để ở xe máy điện của C. Trên đường đi, Ph bảo C chở sang thôn NA, xã ChM để tìm người mua rươi *(C không biết rươi do Ph trộm cắp mà có)*. Sau đó, Phú gặp, bán cho bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965 ở thôn NA, xã ChM, huyện TK 06kg rươi với giá 220.000 đồng/kg, được số tiền là 1.320.000 đồng *(bà Th không biết số rươi này do Ph trộm cắp mà có)*. Ph đã sử dụng số tiền bán rươi chi tiêu cá nhân hết.

Tiếp đến khoảng 05 giờ 00'sáng ngày 29/12/2022, Ph lại tiếp tục đến nhà anh Nguyễn Thế T, trèo tường theo lối cũ vào vị trí tủ cấp đông của gia

đình anh T, mở nắp tủ cấp đông lấy 04 hộp nhựa đựng rươi đông lạnh loại 0,5kg/hộp mang ra bờ tường nhà anh T để, rồi quay lại lấy tiếp 02 hộp nhựa đựng rươi đông lạnh loại 01kg/hộp mang ra vị trí để 04 hộp rươi trước đó. Ph quay lại lấy 01 túi nilon màu đỏ loại túi 05kg đựng số rươi vừa trộm cắp được vào túi nilon rồi trèo tường theo lối cũ ra ngoài mang rươi đến nhà hoang gần nhà anh T cất giấu rồi đi bộ về nhà và đi học. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Ph đến nhà Nguyễn Thiên C mượn xe máy điện. Sau đó, Ph điều khiển xe máy điện một mình mang số rươi này sang thôn KX, xã ChM, huyện TK bán cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965, thôn KX, xã ChM, huyện TK 04 kg rươi với giá 240.000 đồng/kg được 960.000 đồng *(bà L không biết là rươi do Ph trộm cắp được mà có).* Bán rươi xong, Ph đi xe máy điện về chở C đi học. Số tiền bán rươi Ph đã chi tiêu cá nhân hết 660.000 đồng, còn lại 300.000 đồng ngày 04/02/2023, Ph đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 03/KL - ĐGTS ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện TK kết luận: 06 kg rươi đông lạnh được đựng trong 06 hộp nhựa loại 01kg/hộp tại thời điểm định giá ngày 25/11/2022 có giá trị là 300.000 đồng/kg x 6 kg = 1.800.000 đồng; 04 kg rươi đông lạnh được đựng trong 02 hộp nhựa loại 01kg/hộp và 04 hộp nhựa loại 0,5kg/hộp tại thời điểm định giá ngày 29/12/2022 có giá trị là 350.000 đồng/kg x 4 kg = 1.400.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản được định giá là 3.200.000 đồng *(Ba triệu hai trăm ngàn đồng).*

Vụ thứ hai: Rạng sáng ngày 03/4/2023, Nguyễn Hữu Ph đi qua thôn ĐA, xã ChM, huyện TK, thấy nhà anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1983, có nuôi chim cảnh, chim được nuôi trong lồng treo, xung quanh quây lưới sắt B40, phía dưới có tường bao nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/4/2023, Ph cầm theo 01 kìm *(loại kìm cắt kim loại, tay cầm màu đỏ, dài khoảng 20cm)* đi bộ từ nhà Ph đến nhà anh Tuấn A để trộm cắp tài sản. Đến nơi, Ph dùng kìm cắt rách một mảng lưới B40 rồi dùng tay móc lồng chim ra ngoài. Ph lấy được 06 lồng chim, bên trong mỗi lồng chim có 01 con chim chào mào, trong đó có 02 chim mồi chào mào để trong lồng bẫy bằng inox cao khoảng 20cm, rộng khoảng 15cm, dài khoảng 40cm; 04 chim chào mào để trong lồng vuông bằng gỗ, kích thước rộng 40cm, cao 60cm. Sau khi lấy được 06 lồng chim chứa 06 con chim nêu trên, Ph mang ra giấu tại đường gom cao tốc HN - HPh gần nhà anh Tuấn A rồi đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ 00' sáng cùng ngày, Ph thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết chở đến nơi cất giấu chim *(người này không biết đây là tài sản do Ph trộm cắp mà có).* Ph lấy ra 02 lồng chim bằng gỗ, bên trong mỗi lồng có 01 con chim chào mào rồi bảo người lái xe ôm chở đến quán của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985, ở thôn NgCh, xã TS, huyện TK để bán. Ph bán cho anh S 02 lồng chim và 02 con chim chào mào được 1.200.000 đồng. Sau đó, Ph lại bảo người lái xe ôm chở Ph đến khu vực đường gom cao tốc HN - Hải Ph lấy tiếp 02 lồng chim bằng gỗ, mỗi lồng có 01 con chim chào mào, rồi Phú tiếp tục đi xe ôm đến quán của anh S, bán cho anh S 02 lồng chim này với giá 800.000 đồng. Sau khi bán chim, Ph bảo người lái xe ôm chở về nhà và trả số tiền xe ôm hết 150.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút

ngày 04/4/2023, Ph quay lại đường gom cao tốc mang 02 lồng chim còn lại đến quán Internet PhL, thị trấn TK, huyện TK. Tại đây, Ph làm xổng mất 01 con chim ra ngoài, còn lại 01 lồng chim bằng inox bên trong có 01 con chim mồi chào mào. Phú mượn xe của anh Nguyễn Nghi M, sinh năm 2003, ở thôn KX, xã ChM, huyện TK nói mượn xe là để đi ăn cơm. Sau đó, Ph điều khiển xe máy một mình mang lồng chim có 01 con chim này đến bán cho anh S với giá 700.000 đồng. Khi bán các lồng chim và chim nêu trên, Ph nói với anh S nguồn gốc số chim này là của Ph. Đối với 01 lồng chim bằng inox đã xổng mất chim, Ph bán cho một nam thanh niên không quen biết với giá 250.000 đồng. Tổng số tiền Ph bán chim và lồng chim được 2.950.000 đồng, Ph đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 11/KL - ĐGTS ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện TK kết luận: 06 con chim chào mào *(loại chim nuôi làm cảnh)* tại thời điểm định giá ngày 04/4/2023 có giá trị là 2.600.000 đồng; 04 lồng chim, dạng lồng vuông bằng gỗ, có kích thước mỗi lồng như nhau là 35x35x46cm tại thời điểm định giá ngày 04/4/2023 có giá trị là 1.200.000 đồng; 02 lồng bẫy chim, dạng lồng hình cầu làm bằng inox, có kích thước mỗi lồng như nhau là 35x25x20cm, phía trên có móc treo dài 30cm tại thời điểm định giá ngày 04/4/2023 có giá trị là 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.300.000 đồng *(Sáu triệu ba trăm nghìn đồng)*.

Về vật chứng:

Đối với số tiền 300.000 đồng do Nguyễn Hữu Ph tự nguyện giao nộp, ngày 31/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK gửi tại Kho bạc nhà nước huyện TK, sau đó, chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đối với 04 kg rươi đông lạnh Ph trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Thế T và bán cho bà Nguyễn Thị L, bà L đã sử dụng hết 0,5 kg còn lại 3,5 kg; ngày 04/02/2023, bà L đã giao nộp cho Công an xã ChM, huyện TK. Ngày 08/02/2023, Công an xã ChM, huyện TK đã trả lại 3,5 kg rươi cho anh Nguyễn Thế T.

Đối với chiếc kìm kim loại Ph sử dụng để cắt một mảng hàng rào lưới B40 của gia đình anh Nguyễn Tuấn A, Ph đã vứt bỏ, không nhớ địa điểm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã tiến hành truy tìm nhưng hiện chưa tìm được.

Đối với 05 lồng chim gồm 04 lồng chim bằng gỗ và 01 lồng kim bằng kim loại, bên trong mỗi lồng có 01 con chim chào mào, ngày 07/4/2023, anh Nguyễn Văn S đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã ChM, huyện TK. Ngày 08/4/2023, Công an xã ChM, huyện TK đã trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 lồng chim bằng kim loại bên trong có 01 con chim chào mào đã bị Ph làm xổng mất, Ph đã bán lồng chim này cho một người không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Thế T đã được Nguyễn Hữu Ph và bà Bùi Thị H *(mẹ đẻ Ph)* bồi thường số tiền 1.950.000 đồng tương ứng với 6,5 kg rươi bị chiếm đoạt không thu hồi được, anh T không yêu cầu Ph phải bồi thường gì khác.

Bà Nguyễn Thị L đã được Nguyễn Hữu Ph và bà Nguyễn Thị H *(mẹ đẻ Ph)* bồi thường số tiền 840.000 đồng tương ứng với số tiền bà L đã mua 3,5 kg rươi, bà L không yêu cầu Ph phải bồi thường gì khác.

Đối với số tiền anh Nguyễn Văn S bỏ ra để mua 05 lồng chim và 05 con chim chào mào của Nguyễn Hữu Ph, ngày 28/4/2023, anh S đã được bà Bùi Thị H *(mẹ đẻ Ph)* bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, anh S không yêu cầu Ph phải bồi thường gì khác.

Đối với 01 con chim chào mào Ph đã làm mất và 01 lồng chim bằng kim loại, Ph đã bán cho người không quen biết không thu hồi được, ngày 28/4/2023, bà Bùi Thị H *(mẹ đẻ Ph)* đã bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 4.000.000 đồng, anh Tuấn A không yêu cầu Ph phải bồi thường gì khác.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, về kết luận giám định, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố bị cáo về tội danh trên là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo tự nguyện sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng mà bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan Công an huyện TK.

Bị hại anh Nguyễn Thế T và người đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Nguyễn Thị Ngh, ông Nguyễn Thế D, chị Hoàng Thị Th là anh Nguyễn Thế T và bị hại anh Nguyễn Tuấn A; người làm chứng bà Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị hại anh T và anh Tuấn A đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Nguyễn Thế T trình bày đã được Nguyễn Hữu Ph và bà Bùi Thị H *(mẹ đẻ Ph)* bồi thường số tiền 1.950.000 đồng tương ứng với 6,5 kg rươi bị chiếm đoạt không thu hồi được và không yêu cầu Ph phải bồi thường gì khác. Bà Nguyễn Thị L trình bày đã được Nguyễn Hữu Ph và bà Nguyễn Thị H *(mẹ đẻ Ph)* bồi thường số tiền 840.000 đồng tương ứng với số tiền bà L đã mua 3,5 kg rươi của Ph, bà L không yêu cầu Ph phải bồi thường gì khác. Đối với số tiền anh Nguyễn Văn S bỏ ra để mua 05 lồng chim và 05 con chim chào mào của Ph là 2.700.000 đồng, ngày 28/4/2023, anh S đã được bà Bùi Thị H *(mẹ đẻ Ph)* bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại là 700.000 đồng, anh tự nguyện cho bị cáo Ph và không yêu cầu Ph phải bồi thường gì khác. Anh Nguyễn Tuấn A trình bày đối với 01 con chim chào mào Ph đã làm mất và 01 lồng chim bằng kim loại Ph đã bán cho người không quen biết, không thu hồi được, ngày 28/4/2023, bà Bùi Thị H *(mẹ đẻ Ph)* đã bồi thường cho anh Tuấn A số tiền 4.000.000 đồng; đối với một mảng hàng rào lưới B40 bị Ph cắt có giá trị

không lớn, anh Tuấn A không yêu cầu định giá và không yêu cầu Ph phải bồi thường gì khác cho anh. Bà Bùi Thị H trình bày Ph đã tác động bà để bồi thường tiền cho những người trên, số tiền bà bỏ ra để bồi thường thay cho Ph là tiền riêng của bà, không liên quan đến chồng bà, bà tự nguyện cho Ph và không yêu cầu Ph phải hoàn trả lại cho bà. Bà Nguyễn Thị Th trình bày không biết số rươi Ph bán cho bà là tài sản do Ph trộm cắp mà có và bà đã sử dụng hết số rươi mua của Ph.

Tại Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-TK ngày 19/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Ph về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hữu Ph phạm tội:*"Trộm cắp tài sản"*. Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ph từ 7 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/4/2023. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội. Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* của bị cáo Nguyễn Hữu Ph *(có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện TK và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK ngày 15/6/2023)*. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Hữu Ph phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Ph xác định bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố đối với bị cáo Ph về tội danh trên là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ph 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở đơn trình báo và lời khai của bị hại, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 05 giờ 00' ngày 25/11/2022 và khoảng 05 giờ 00' ngày 29/12/2022, tại khu vực bếp của gia đình anh Nguyễn Thế T ở thôn TrV, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Hữu Ph có hành vi lén lút chiếm đoạt 10 kg rươi đông lạnh của gia đình anh T. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.200.000 đồng. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/4/2023, tại khu vực sân sau của gia đình anh Nguyễn Tuấn A ở thôn ĐA, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Hữu Ph có hành vi lén lút chiếm đoạt 06 lồng chim và 06 con chim chào mào cảnh của anh Nguyễn Tuấn A, tổng giá trị tài sản là 6.300.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 9.500.000 đồng *(Chín triệu năm trăm ngàn đồng)*. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên của gia đình anh T và của anh Tuấn A là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 9.500.000 đồng *(Chín triệu năm trăm ngàn đồng)* nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Viện kiểm sát nhân dân huyện TK đã truy tố bị cáo Ph theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh T và anh Thế A trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án thì thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Khi phạm tội, bị cáo là học sinh, còn đang đi học và là người chưa thành niên *(khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 9 tháng 20 ngày)*. Bị cáo đã thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh T và anh Tuấn A, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: bị cáo đã tác động mẹ đẻ là bà Bùi Thị H bồi thường cho các bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại anh T và anh Tuấn A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b; s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì khi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên nên sẽ áp dụng quy định của pháp luật đối với người phạm tội là người chưa thành niên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian

nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 90; 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

[5] Đối với cháu Nguyễn Thiên C khi chở Ph và cho Ph mượn xe đạp điện đi bán rươi, cháu C không biết đó là tài sản do Ph trộm cắp mà có nên không đặt ra xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn S khi mua rươi, mua chim và lồng chim của Ph không biết đó là tài sản do Ph trộm cắp mà có nên không đặt ra xử lý.

Đối với anh Nguyễn Nghi M khi cho Ph mượn xe máy không biết Ph sử dụng vào việc đi bán tài sản do trộm cắp mà có nên không đặt ra xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Ph là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 04 kg rươi đông lạnh mà Ph trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Thế T rồi bán cho bà Nguyễn Thị L, bà L đã sử dụng hết 0,5 kg còn lại 3,5 kg, ngày 04/02/2023, bà L đã giao nộp cho Công an xã ChM, huyện TK. Ngày 08/02/2023, Công an xã ChM, huyện TK đã trả lại 3,5 kg rươi cho anh Nguyễn Thế T. Đối với 05 lồng chim gồm 04 lồng chim bằng gỗ và 01 lồng kim bằng kim loại, bên trong mỗi lồng có 01 con chim chào mào, ngày 07/4/2023, anh Nguyễn Văn S đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã ChM, huyện TK. Ngày 08/4/2023, Công an xã ChM, huyện TK đã trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A là chủ sở hữu hợp pháp. Anh Nguyễn Thế T trình bày đã được Nguyễn Hữu Ph và bà Bùi Thị H *(mẹ đẻ Ph)* bồi thường số tiền 1.950.000 đồng tương ứng với 6,5 kg rươi bị chiếm đoạt, không thu hồi được và không yêu cầu Ph phải bồi thường gì khác. Bà Nguyễn Thị L trình bày đã được Nguyễn Hữu Ph và bà Nguyễn Thị H *(mẹ đẻ Ph)* bồi thường số tiền 840.000 đồng tương ứng với số tiền bà L đã mua 3,5 kg rươi của Ph, bà L không yêu cầu Ph phải bồi thường gì khác. Đối với số tiền anh Nguyễn Văn S bỏ ra để mua 05 lồng chim và 05 con chim chào mào của Ph là 2.700.000 đồng, ngày 28/4/2023, anh S đã được bà Bùi Thị H *(mẹ đẻ Ph)* bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại là 700.000 đồng, anh tự nguyện cho bị cáo Ph và không yêu cầu Ph phải bồi thường gì khác. Anh Nguyễn Tuấn A trình bày đối với 01 con chim chào mào Ph đã làm mất và 01 lồng chim bằng kim loại, Ph đã bán cho người không quen biết, không thu hồi được; ngày 28/4/2023, bà Bùi Thị H *(mẹ đẻ Ph)* đã bồi thường cho anh số tiền 4.000.000 đồng; đối với một mảng hàng rào lưới B40 bị cắt có giá trị không lớn, anh Tuấn A không yêu cầu định giá và không yêu cầu Ph phải bồi thường gì khác cho anh. Bà Bùi Thị H trình bày Ph đã tác động bà để bồi thường tiền cho những người trên, số tiền bà bỏ ra để bồi thường thay cho Ph là tiền riêng của bà, không liên quan đến chồng bà, bà tự nguyện cho Ph và không yêu cầu Ph phải hoàn trả lại cho bà. Vì vậy, về trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 300.000 đồng do Nguyễn Hữu Ph tự nguyện giao nộp, ngày 31/3/2023, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã gửi tại Kho bạc nhà nước huyện TK, sau đó, chuyển cho Chi

cục Thi hành án dân sự huyện TK để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án. Do bị cáo Ph và bà Bùi Thị H đã bồi thường xong cho các bị hại nên trả lại bị cáo số tiền 300.000 đồng này nhưng tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện sung quỹ Nhà nước số tiền này nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc kìm kim loại Ph sử dụng để cắt một mảng hàng rào lưới B40 của gia đình anh Nguyễn Tuấn A, Ph đã vứt bỏ, không nhớ địa điểm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã tiến hành truy tìm nhưng hiện chưa tìm được nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 lồng chim bằng kim loại bên trong có 01 con chim chào mào đã bị Ph làm xổng mất, Ph đã bán lồng chim này cho một người không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hữu Ph phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu Ph 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* của bị cáo Nguyễn Hữu Ph *(có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện TK và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK ngày 15/6/2023).*

3. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Hữu Ph phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện TK;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện TK;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện TK;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thúy Hạnh